TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kế Sách, ngày 23 tháng 11 năm 2020

Số: **91/**2019/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NH SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS, ngày 02/01/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nH sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 245, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:*

+ Ông **Lê Thành H**, sinh năm 1957.

+ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 244, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Văn Đ1**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn Đ1 đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ phần đất theo ông Đ yêu cầu, ông Đ1 không yêu cầu bồi thường kể cả phần đal trên lối đi. Ông Đ1 đồng ý nhận lại 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) từ bà Nguyễn Thị D và ông Lê Thành H. Đồng ý đi tạm trong 01 tháng để tìm lối đi khác theo ý kiến của ông Đ. Ông Đ1 xin rút lại phần yêu cầu mở lối đi.

Theo kết quả thẩm định ngày 27/02/2020 phần đất có số đo như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất ông Võ Văn Tước, có số đo 14,33m;

- Hướng tây giáp phần đất của ông Nguyễn Văn Để, có số đo 16,38m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp phát sinh giữa ông Nguyễn Văn Để và ông Lê Văn Đàm (chưa khởi kiện) có số đo 02 m;

- Hướng Bắc giáp lộ đal có số đo 02m.

Tổng diện tích là 30,5m^2. Là một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 03, diện tích 4.495m^2, tọa lạc tại ấp Kinh Giữa 2, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp giấy chứng nH Quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Đ vào ngày 04/02/1998 (có sơ đồ kèm theo).

- Ông Lê Thành H và bà Nguyễn Thị D: Đồng ý trả lại 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho ông Lê Văn Đ1 vào ngày 23/11/2020. Đồng thời đồng ý chịu phần chi phí thẩm định và định giá là 5.000.000 đồng sẽ trả lại cho ông Đ.

- Ông Nguyễn Văn Đ thống nhất với các ý kiến trên và đồng ý chịu phần chi phí thẩm định và định giá còn lại là 3.450.000đồng do ông đã nộp tạm ứng và đã chi phí hết.

Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Khi đến hạn trả tiền và ông Đ1, ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thành H và bà Nguyễn Thị D chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng ông H, bà D còn phải trả lãi cho ông Đ1, ông Đ đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Khi đến hạn trả giao đất nếu ông Đ1 không thực hiện và khi ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Đ1 phải chịu trách nhiệm theo luật định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Đ1 tự nguyện chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006615 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, ông Đ1 được hoàn trả lại 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

+ Ông Đ không chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002585 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

+ Ông Lê Thành H và bà Nguyễn Thị D thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nH: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Thanh Bình